

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê Công Đ, sinh ngày 12 tháng 03 năm 1983; địa chỉ: địa chỉ: thôn Đ, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và anh Lê Công Đ, sinh ngày 12 tháng 03 năm 1983; địa chỉ: địa chỉ: thôn Đ, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Cả hai đương sự xác nhận vợ chồng có 3 người con chung gồm:

1/ Cháu Lê Công M, sinh ngày 11/10/2008;

2/ Cháu Lê Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 07/01/2013;

3/ Cháu Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/01/2022.

Hai đương sự thoả thuận giao cháu Lê Công M, sinh ngày 11/10/2008 cho anh Lê Công Đ, giao cháu Lê Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 07/01/2013 và Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/01/2022 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả ba cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001990 ngày 05-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng),

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Phong Hoà
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**